

CHƯƠNG IV

NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

1. VIỆC GẮN KẾT CÁC NGUYÊN TỬ

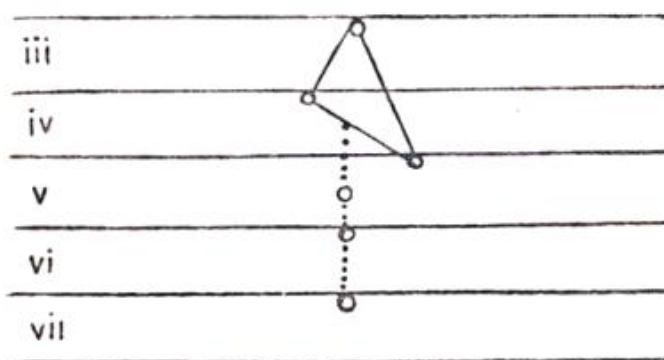
Ta hãy xét tới Tam nguyên tinh thần, ba nguyên tử Atma-Buddhi-Manas, tức Jivatma là hạt giống của tâm thức. Trong khuôn viên đó, sức ầm áp của luồng sự sống Thượng Đế vây quanh nó đang gây ra những xao xuyến nho nhỏ của sự sống đang đáp ứng. Đây là những sự xao xuyến nội tại chuẩn bị cho những hoạt động bên ngoài. Sau một thời gian chuẩn bị lâu dài, một sợi nhỏ xíu giống như một cái rễ nhỏ xíu xuất hiện từ phân tử gồm ba nguyên tử nêu trên bọc lấy tâm thức, đó là sinh mệnh tuyến có màu hoàng kim khoác lấy vật chất bồ đề, vô số tuyến như thế xuất hiện từ vô số Jivatmas, thoát đầu rung rinh lơ mơ dưới dạng bảy luồng sinh hoạt lớn để rồi được neo đậu – tạm gọi như thế – bằng cách gắn kết vào một phần tử riêng lẻ hoặc đơn vị trên cảnh thứ tư của cõi trí tuệ. Cũng như sự gắn kết của ba nguyên tử cao và các sự gắn kết sau này của nguyên tử cõi trung giới và cõi trần, sự neo đậu này do tác động của các Đấng Quang Minh gây ra. Tụ tập xung quanh đơn vị gắn kết này là một khối tập hợp tạm bợ tinh hoa ngũ hành của Giới thứ Hai, tản mát rồi tụ tập trở lại bao giờ cũng lấy đơn vị gắn kết làm trung tâm. Cái đơn vị ổn định này ở trung tâm được sử dụng qua sự liên tiếp vô tận các hình tướng phức hợp vô thường dần dần được đánh thức bởi rung động của các hình tướng ấy để đáp ứng yếu ớt, những đáp ứng này lại xao xuyến lơ mơ lên tới tận hạt giống tâm thức để tạo ra trong đó các chuyển động nội tại mơ hồ. Ta không thể nói mỗi trung tâm đều luôn luôn có quanh mình một hình tướng của riêng mình; bởi vì một khối tập hợp tinh hoa ngũ hành có thể có nhiều hoặc rất nhiều các trung tâm này bên trong mình, hoặc lại nữa, có thể chỉ có một hoặc không có trung tâm nào khác. Vậy là một cách hết sức chậm chạp, không thể tưởng tượng nổi, các đơn vị gắn kết này đâm ra sở hữu một vài phẩm tính nghĩa là có được năng lực rung động theo một số phương cách nào đó liên quan tới sự suy nghĩ để rồi về sau khiến cho nó có thể có được tư tưởng. Các Đấng Quang Minh thuộc Giới Tinh hoa Ngũ hành thứ Nhì cũng tác động lên chúng, điều động về phía chúng những rung động mà chúng dần dần đáp ứng được và bao xung quanh chúng loại tinh hoa ngũ hành được phóng ra từ chính cơ thể mình ^[1]. Hơn nữa, mỗi một trong bảy nhóm tiêu biểu lại được ngăn cách với những nhóm kia bằng một bức vách tinh tế tinh hoa chơn thần (đó là vật chất nguyên tử được sự sống của Thượng Đế Ngôi Hai làm cho linh hoạt) mở đầu cho bức vách của Hồn khóm tương lai.

Toàn bộ qui trình này được lập lại khi Giới Tinh hoa Ngũ hành thứ Ba đã được hình thành. Tuyến nhỏ xíu của sự sống bồ đề đã được khoác lấy vật chất cùng với nguyên tử trường tồn hạ trí liên kết với nó giờ đây thọc xuống ra ngoài tới tận cõi dục vọng rồi gắn kết với nguyên tử cõi trung giới, thêm cái này vào để trở thành một trung tâm ổn định trên cõi dục vọng. Bây giờ xung quanh đó có tụ tập khối tập hợp tạm bợ tinh hoa ngũ hành thuộc Giới thứ Ba, tản mát ra rồi tụ tập lại giống như trước. Tiếp sau đó là những kết quả tương tự khi vô số sự nối tiếp hình tướng bao xung quanh trung tâm ổn định này làm cho nó thức tỉnh với những đáp ứng yếu ớt tương tự; đến lượt những đáp ứng này lại xao xuyến yếu ớt lên tới tận hạt giống tâm thức để rồi một lần nữa tạo ra bên trong đó những chuyển động nội tại mơ hồ nhất. Thế là các nguyên tử gắn kết này lại từ từ sở hữu được một vài phẩm tính nghĩa là có năng lực rung động theo một số phương thức nào đấy liên quan tới cảm giác để rồi sau này giúp cho nó có thể cảm giác được. Ở đây, các Đấng Quang Minh thuộc Giới Tinh hoa Ngũ hành thứ Ba cũng hợp tác trong công trình, vận dụng năng lực rung động của

^[1] Xem quyển *Sự tiến hóa của Sự sống và Hình tướng*, trang 132, 133.

mình vốn đã phát triển cao hơn nhiều để tạo ra bằng sự đồng cảm năng lực đáp ứng của các rung động còn chậm tiến, và cũng như trước, lấy chất liệu của chính mình để cung cấp cho chúng. Bức vách phân giới mỗi một trong bảy nhóm lại có được một lớp thứ nhì tạo thành từ tinh hoa chơn thần của cõi dục vọng, vậy là đã tiến gần tới giai đoạn có bức vách của Hồn khóm tương lai.

Qui trình được lập lại một lần nữa khi làn sóng vĩ đại đã tiến xuống tới tận cõi trần. Tuyến nhỏ xíu sự sống bồ đề khoác lấy vật chất bồ đề cùng với các nguyên tử trường tồn hạ trí và dục vọng liên kết vào đó một lần nữa lại bung ra xấp nhập một nguyên tử trên cõi trần, gắn thêm nó vào mình để trở thành một trung tâm ổn định trên cõi trần. Các phân tử dĩ thái tụ tập xung quanh trung tâm ấy, nhưng vật chất nặng nề trên cõi trần có tính cố kết hơn vật chất tinh vi thuộc các cõi cao cho nên ta có thể quan sát thấy một tuổi thọ lâu dài hơn nhiều. Thế là - ta hình thành được các loại hình dĩ thái của các nguyên tố kim loại, rồi tới các nguyên tố kim loại mãi về sau này, tới các kim loại, rồi tới các nguyên tố phi kim loại và các khoáng chất - các Đấng Quang Minh thuộc Giới Tinh hoa Ngũ hành Dĩ thái trên cõi trần nhúng chìm các nguyên tử liên kết trong các lớp vỏ dĩ thái nhập vào một trong bảy loại hình dĩ thái mà chúng lần lượt thuộc về để cho chúng bắt đầu cơ tiến hóa lâu dài trên cõi trần. Trước khi theo dõi tiếp việc này thêm nữa, ta phải xét tới Hồn khóm vốn nhận được lớp vỏ bao bọc thứ ba trên cảnh nguyên tử. Nhưng ta nên dừng lại một lúc để bàn về bản chất và chức năng của nguyên tử trường tồn gồm ba đơn vị, tức bộ ba, vốn phản chiếu trên các cõi thấp của các Tam nguyên tinh thần trên các cõi cao, mỗi bộ ba thấp đều gắn kết với một Tam nguyên tinh thần, tức một Jivatma. Mỗi bộ ba thấp bao gồm một nguyên tử cõi trần, một nguyên tử trung giới, một nguyên tử cảnh thứ tư của cõi trí gắn kết trường tồn với Tam nguyên tinh thần bằng một tuyến vật chất bồ đề. Tuyến này đôi khi được gọi là Sutratma, tức Tự ngã dưới dạng Tuyến, bởi vì các nguyên tử trường tồn được xỏ xuyên trên đó giống như "các hạt được xỏ xuyên trên tràng hạt" ^[2]. Ta lại cần phải cầu cứu tới một sơ đồ để biểu diễn mối liên hệ này:



2. SINH VONG

Ta đã bảo rằng việc liên kết với Tam nguyên tinh thần là thông qua vật chất bồ đề và điều này được biểu thị qua sơ đồ bằng đường chấm chấm nối liền các nguyên tử đi xuống từ con đường trên cõi bồ đề chứ không phải đi xuống từ nguyên tử trí tuệ.

^[2] Thuật ngữ này được dùng để biểu thị nhiều thứ khác nhau nhưng luôn luôn mang cùng một ý nghĩa là tuyến liên kết các hạt riêng rẽ. Nó được áp dụng cho Chơn ngã luân hồi, là tuyến mà nhiều kiếp sống riêng rẽ được xuyên xỏ trên đó; áp dụng cho Thượng Đế Ngôi Hai, nó là Tuyến mà các sinh linh trong vũ trụ của Ngài được xuyên xỏ trên đó v.v. . Nó biểu thị một chức năng hơn là một thực thể đặc biệt hoặc lớp thực thể đặc biệt.

Chính vật chất bồ đề dẹt nên sinh võng màu nhiệm hỗ trợ và làm linh hoạt mọi hiện thể của ta. Nếu ta dùng huệ nhãn của cõi bồ đề quan sát các hiện thể thì chẳng thấy chúng đâu mà thay vào đó chỉ thấy một mạng lưới lấp lánh màu hoàng kim đẹp để tinh vi không thể tưởng tượng nổi xuyên suốt qua mọi bộ phận của các hiện thể thành một mạng lưới có các mắt lưới nhỏ xíu. Nó được hình thành bằng vật chất bồ đề và các nguyên tử thô hơn được kiến tạo vào trong các mắt lưới ấy. Nhìn kỹ hơn lại thấy toàn thể mạng lưới thật ra chỉ gồm một tuyến đơn vốn là phần nổi dài của Sutratma. Trong khi đứa trẻ sơ sinh chưa ra đời thì tuyến này đã tủa ra từ nguyên tử trường tồn thể xác và mọc nhánh ra mọi hướng, sự tăng trưởng ấy cứ tiếp tục cho đến khi thể xác đã trưởng thành; trong khi sinh hoạt trên cõi trần prana, tức sinh khí, bao giờ cũng tác động dọc theo tuyến ấy, đi theo mọi nhánh và mắt lưới; đến lúc chết nó được triệt thoái bỏ mặc cho các hạt trong cơ thể tàn mác ra; ta có thể quan sát thấy nó từ từ được tháo gỡ ra khỏi vật chất thô trên cõi trần đi kèm theo đó là sinh khí rồi cùng nhau rút về tim bao quanh nguyên tử trường tồn, nó triệt thoái đến đâu thì tứ chi bị bỏ lại dậm ra lạnh cóng – không có nó là có “sức lạnh của thần chết”; ngọn lửa màu tím hoàng kim của sinh khí hiện ra chói sáng xung quanh tim, ngọn lửa này cùng với sinh võng màu hoàng kim và nguyên tử trường tồn bèn bốc lên đầu dọc theo từ lực tuyến Sushumna thứ phát ^[3], nhập vào não thất thứ ba; mắt lóe sáng lên khi sinh võng triệt thoái và toàn bộ sinh võng lại được tụ tập quanh nguyên tử trường tồn nơi não thất thứ ba, thể rồi tắt cả lại từ từ bốc lên tiếp điểm của các đường nổi thùy chẩm và thùy đỉnh, bỏ mặc cho thể xác chết luôn. Vậy là nó bao quanh nguyên tử trường tồn giống như một lớp vỏ màu hoàng kim khiến ta nhớ tới lớp kén vảy bọc chặt chẽ xung quanh con tằm nhà tơ; nó vẫn bao quanh nguyên tử trường tồn mãi cho đến khi việc xây dựng một thể xác mới lại đòi hỏi nó mở ra. Tiến trình giống như vậy cũng áp dụng cho nguyên tử trường tồn thể vía và thể trí sao cho thể trí và thể vía tan rã thì ta có thể thấy tam nguyên hạ đẳng là một hạt nhân sáng lấp lánh bên trong thể nguyên nhân, ta đã để ý thấy đáng vẻ này rất lâu trước khi việc quan sát thấu đáo làm bộc lộ ý nghĩa của nó.

3. VIỆC CHỌN CÁC NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

Ta hãy quay về với việc Chọn thần thoát tiên chiếm hữu các nguyên tử trường tồn thuộc ba cõi cao để ra sức tìm hiểu một điều gì đó về công dụng của chúng, chiếm hữu như vậy để làm chi; cùng một nguyên tắc áp dụng được cho nguyên tử trường tồn thuộc mỗi cõi.

Trước hết ta nên nhớ rằng vật chất của mỗi cõi biểu thị bảy loại hình chính trong biến thiên tùy theo ưu thế của một trong ba thuộc tính lớn của vật chất: quán tính, động tính và sự nhip nhàng. Vì thế cho nên, ta có thể chọn các nguyên tử trường tồn từ bất cứ loại hình nào nhưng dường như đối với một Chọn thần đơn thì tất cả đều được chọn thuộc cùng một loại hình. Hơn nữa dường như trong khi việc thật sự gắn kết các nguyên tử trường tồn với sinh mệnh tuyến trên ba cõi cao là công trình của các Huyền giai mà ta đã nói trước kia thì chính Chọn thần lại chọn lựa việc chỉ đạo chiếm hữu các nguyên tử trường tồn. Bản thân Chọn thần thuộc về một trong bảy nhóm Sự Sống mà ta đã nhắc tới, đứng đầu mỗi nhóm này là một Hành tinh Thượng Đế, ngài làm cho toàn thể đều “nhuộm màu sắc” và các Chọn thần đều được phân nhóm theo màu sắc ấy, mỗi màu sắc là của Tinh quân Cha ^[4]. Đây là đặc trưng xác định lớn lao đầu tiên của mỗi chúng ta “màu sắc”, “chủ âm” hoặc “tính khí” căn bản của ta. Trong cuộc hành hương mới, Chọn thần có thể chọn lựa việc sử dụng bằng

^[3] Tuyến này không có tên gọi tương đương trong tiếng Anh, nó là một mạch hoặc kênh dẫn chạy từ tim lên não thất thứ ba và mọi học viên Yoga đã quen gọi với tên gọi nêu trên. Sushumna sơ phát là cột sống.

^[4] Xem *Phổ hệ Con người*, trang 24.

cách tăng cường và củng cố đặc trưng chuyên biệt này; nếu vậy thì các Huyền giai sẽ gắn kết vào sinh mệnh tuyến của Chơn thần những nguyên tử nào thuộc về nhóm vật chất tương ứng với nhóm sự sống của Chơn thần. Sự chọn lựa này ắt tạo ra "màu sắc", "chủ âm" hoặc "tính khí" thứ phát, càng nhấn mạnh và củng cố điều sơ phát khiến cho trong cơ tiến hóa sau này sở trường và sở đoản của tính khí kép ấy bộc lộ ra dữ dội. Hoặc là trong cuộc hành hương mới Chơn thần có thể chọn việc sử dụng một khía cạnh khác trong bản chất của mình bộc lộ ra; lúc bấy giờ các Huyền giai ắt gắn kết vào sinh mệnh tuyến của Chơn thần những nguyên tử nào thuộc nhóm vật liệu tương ứng với một nhóm sự sống khác, nhóm mà Chơn thần muốn phát triển khía cạnh nổi trội của mình. Sự chọn lựa này ắt tạo ra "màu sắc", "chủ âm" hoặc "tính khí" thứ phát làm biến đổi điều sơ phát với những kết quả tương ứng trong cơ tiến hóa sau này. Cho đến nay cách chọn lựa thứ nhì hiển nhiên là thường xuyên hơn và nó có khuynh hướng tạo ra tính tình phức tạp hơn nhất là trong giai đoạn tiến hóa cuối cùng của loài người khi ảnh hưởng của Chơn thần biểu lộ ra mạnh mẽ hơn.

Trên kia ta có nói, dường như mọi nguyên tử trường tồn đều được rút ra từ cùng một nhóm vật liệu sao cho nguyên tử của tam nguyên bên dưới tương ứng với nguyên tử của tam nguyên bên trên; nhưng ở các cõi thấp, ảnh hưởng của những nguyên tử này để xác định loại hình vật liệu được sử dụng trong cơ thể mà chúng là trung tâm phát động – bây giờ ta phải quay lại chú ý tới vấn đề này – bị hạn chế rất nhiều do các nguyên nhân khác can thiệp vào. Nơi các cõi cao, các hiện thể tương đối thường tồn cho nên một khi đã được hình thành thì dứt khoát mô phỏng lại chủ âm của nguyên tử trường tồn cho dù nốt chủ âm ấy có được làm cho phong phú đến đâu đi nữa bởi các cung bậc họa âm càng ngày càng gia tăng mức độ tinh vi về mức hài hòa. Nhưng ở các cõi thấp, trong khi chủ âm của nguyên tử trường tồn vẫn y nguyên thì có đủ thứ nguyên nhân khác bước vào xác định việc chọn lựa vật liệu dùng làm hiện thể mà bây giờ ta sẽ xem xét kỹ hơn.

4. CÔNG DỤNG CỦA CÁC NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

Ta diễn tả công dụng này qua cụm từ: Công dụng của các nguyên tử trường tồn là bảo toàn bên trong mình các thành quả của mọi trải nghiệm mà mình đã trải qua dưới dạng các khả năng rung động. Có lẽ tốt nhất là ta nên xét nguyên tử trường tồn thể xác làm ví dụ minh họa, bởi vì nó dễ giải thích hơn so với các nguyên tử khác trên các cõi cao.

Bất cứ một loại tác động cõi trần nào cũng đều gây ra những rung động tương ứng với chính nó lên thể xác mà nó tiếp xúc; những rung động này có thể cục bộ hoặc toàn cục tùy theo bản chất và lực tác động. Nhưng cho dù cục bộ hay toàn cục thì chúng đều đạt tới nguyên tử trường tồn thể xác và trong mọi trường hợp đều được sinh vãng truyền đi và trong những tác động dữ dội thì cũng chỉ có những sự chấn động thôi. Rung động được áp đặt lên nguyên tử bên ngoài bên trở thành một khả năng rung động của nguyên tử – là một khuynh hướng từ bên trong lập lại rung động ấy. Suốt cả cuộc đời của thể xác có vô số tác động ảnh hưởng tới nó, không tác động nào mà không để dấu ấn lên nguyên tử trường tồn; chẳng tác động nào mà không để lại một khả năng rung động mới. Mọi kết quả của trải nghiệm trên cõi trần đều được tích lũy trong nguyên tử trường tồn dưới dạng khả năng rung động. Vào cuối mỗi kiếp sống trên cõi trần nguyên tử trường tồn đã tích lũy được vô số khả năng rung động như vậy, nghĩa là nó đã học cách đáp ứng bằng vô số cách với thế giới bên ngoài để mô phỏng lại nơi bản thân những rung động mà các vật xung quanh áp đặt lên nó. Khi chết thì thể xác tan rã, các hạt của nó tứ tán, mọi hạt đều mang theo thành quả trải nghiệm mà mình đã trải qua – quả thật mọi hạt trong cơ thể ta ngày nào cũng làm như vậy, chúng không ngừng chết đi, thoát ra khỏi cơ thể và không ngừng sinh ra và nhập vào cơ thể khác. Nhưng nguyên tử trường tồn thể xác vẫn còn đó; nó là nguyên

tử duy nhất đã trải qua mọi kinh nghiệm của khối tập hợp vô thường mà ta gọi là thể xác và nó đã thu thập đủ mọi kết quả của các trải nghiệm ấy. Bị cuộn trong cái tổ kén màu hoàng kim, nó ngủ trải qua nhiều năm trời dài dằng dặc trong khi Jivatma sở hữu nó sinh hoạt qua các trải nghiệm khác nơi các thế giới khác. Nó vẫn không chịu ảnh hưởng của những trải nghiệm khác ấy vì nó không thể đáp ứng với chúng và nó ngủ qua đêm đen dài trong giấc ngủ không bị làm rộn ^[5].

Khi đã đến lúc tái sinh và sự hiện diện của nguyên tử trường tồn khiến cho trứng có thể thụ tinh sinh ra cơ thể mới có thể tăng trưởng được ^[6] thì nốt chủ âm của nó vang lên, đó là một trong các lực hướng dẫn nhà kiến tạo dĩ thái, tức tinh linh ngũ hành chịu trách nhiệm xây dựng thể xác phải chọn lựa vật liệu thích hợp cho công trình của mình, bởi vì nó không thể sử dụng vật liệu nào không thích ứng phần nào với nguyên tử trường tồn. Nhưng đó chỉ là *một* trong các lực, nghiệp báo của các kiếp đã qua về trí tuệ, xúc động và liên quan tới những người khác đòi hỏi các vật liệu có thể biểu hiện biến thiên nhất; từ nghiệp báo đó các Nghiệp quả Tinh quân đã chọn ra thứ gì thích hợp sao cho một nhóm vật liệu đặc thù có thể biểu hiện thông qua một cơ thể; khối nghiệp báo thích ứng này xác định nhóm vật liệu, khống chế cả nguyên tử trường tồn và từ nhóm đó tinh linh ngũ hành mới chọn ra vật liệu nào có rung động hài hòa với nguyên tử trường tồn hoặc nếu có gì trục trặc thì không đến nỗi bị bung ra hư hỏng luôn. Vì thế cho nên ta bảo rằng nguyên tử trường tồn chỉ là một trong các lực xác định "màu sắc" hoặc "nốt chủ âm" hoặc "tính khí" thứ ba đặc trưng cho mỗi một trong chúng ta. Giờ sinh của thể xác còn tùy theo tính khí; nó *phải* sinh ra đời vào lúc mà các ảnh hưởng hành tinh trên cõi trần thích hợp với tính khí thứ ba của nó và thế là nó sinh ra "dưới" một "Ngôi sao" chiếu mệnh. Khỏi cần phải nói Ngôi sao không áp đặt tính khí mà chính tính khí mới ấn định thời kỳ sinh ra dưới Ngôi sao chiếu mệnh. Nhưng ở đây ta có lời giải thích về những sự tương ứng giữa các Ngôi sao với Tinh quân nghĩa là với tính tình và ích lợi cho mục đích giáo dục cho việc chấm lá số tử vi một cách tài tình và kỹ lưỡng để chỉ dẫn về tính khí cá biệt của đứa trẻ.

Quả thật, dường như là không thể tưởng tượng nổi những kết quả phức tạp như vậy vốn có thể ghi khắc những điểm đặc thù của mình lên vật chất xung quanh mà lại có thể tồn tại trong một vùng không gian nhỏ xíu như một nguyên tử, thế nhưng nó đúng là như vậy. Và thật đáng chú ý khi khoa học thông thường cũng ủng hộ một ý niệm tương tự bởi vì người ta giả định các di thể sinh học vô cùng nhỏ trong các tế bào mầm của Weismann cũng mang lại cho con cháu các đặc trưng di truyền của tổ tiên. Trong khi một đấng mang lại cho thể xác những điểm đặc thù thể chất của tổ tiên thì một đấng lại cung cấp những điểm đặc thù của thể chất mà con người đang tiến hóa thu thập được trong chính cơ tiến hóa của mình. H.P.Blavatsky đã trình bày điều này rất rõ ràng:

Nhà phôi thai học triết học người Đức – khi dẫm lên đầu các triết gia Hi Lạp, Hippocrates và Aristotle, để trở lại ngay đúng các giáo huấn Aryans thời xưa, đã chứng minh một tế bào vô cùng nhỏ trong số hàng triệu tế bào khác đang hoạt động để hình thành một cơ thể, chỉ nội một mình nó thôi không được các tế bào khác trợ giúp vẫn xác định được hình ảnh chính xác của con người hoặc con thú tương lai nhờ vào việc thường xuyên phân ly rồi nhân bội lên để cho ta có đặc trưng về thể chất, tâm trí và tâm linh.

Nguyên sinh chất thể chất đã được hoàn chỉnh như nêu trên là "tế bào mầm mống" của con người với đủ tiềm năng vật chất được bổ sung bằng cái gọi là "nguyên

^[5] H.P.Blavatsky có nói bóng gió tới các "nguyên tử ngủ im" này. Xem *Giáo Lý Bí Truyền*, II, trang 709.

^[6] H.P.Blavatsky gọi hạt nhân trường tồn của hai cõi rười bên dưới là các "hạt nguyên tử sinh mệnh"; bà bảo "Các nguyên tử sinh mệnh của nguyên sinh khí chẳng bao giờ mất đi hoàn toàn khi người ta chết", chúng được "cha truyền con nối". *Giáo Lý Bí Truyền* Quyển ii, trang 710.

sinh chất tinh thần” tức lưu chất bao hàm năm nguyên khí thấp của các Đấng Dhyani sáu nguyên khí; thế là ta có được bí quyết nếu ta có đủ tính linh để hiểu được nó ^[7].

Chỉ cần nghiên cứu khoa di truyền thể chất một chút theo sự minh giải giáo huấn của Weismann thì học viên cũng đủ tin chắc rằng có thể có một thể chất dưới dạng nguyên tử trường tồn. Một người mô phỏng lại các đặc điểm của tổ tiên từ thời xa xưa cho thấy có một đặc điểm thể chất đã được đặc trưng cho tiền bối cách đây nhiều thế kỷ. Ta có thể truy nguyên cái mũi của Stuart qua một chuỗi dài các bức chân dung và có thể thấy vô số trường hợp giống nhau như vậy. Thế thì tại sao lại không thể có bất cứ điều gì phi thường trong cái ý niệm cho rằng một nguyên tử qui tụ bên trong mình chẳng những các di thể sinh học như trong tế bào mầm mống mà còn là các khuynh hướng lập lại vô số rung động đã được thực hành rồi. Không có một khó khăn nào về mặt không gian nhiều hơn mức trong trường hợp một sợi dây đàn mà ta có thể rút ra nhiều nốt nhạc bằng cách cứa vào nó ở nhiều chỗ khác nhau, mỗi nốt nhạc bao hàm nhiều cung bậc họa âm. Chúng ta không được nghĩ không gian nhỏ xíu của một nguyên tử ken đặc vô số thể đang rung động mà ta chỉ có một số giới hạn thể, mỗi thể có thể lập nên vô số rung động.

Tuy nhiên, quả thật ngay cả khó khăn về không gian cũng là hão huyền, bởi vì không có giới hạn nào đối với cái cực vi cũng như cái cực vĩ. Khoa học hiện đại giờ đây coi nguyên tử là một hệ thống các thể giới xoay vòng, mỗi thể giới có một quỹ đạo của riêng mình và toàn thể giống như một Thái dương hệ. Bậc thầy của hão huyền là không gian cũng như bậc thầy huynh đệ của nó là Thời gian, ở đây ắt không thể làm cho ta nao núng. Không có giới hạn nào về khả năng phân chia nhỏ ra trong tư tưởng, và vì thế cho nên không có giới hạn nào trong cách diễn tả tư tưởng mà ta gọi là vật chất.

Số loa tuyến bình thường hoạt động trong nguyên tử trường tồn thuộc Cuộc tuần hoàn này là bốn, cũng giống như trong các nguyên tử vật chất thông thường không liên kết trong trình độ tiến hóa này. Nhưng ta hãy xét nguyên tử trường tồn trong cơ thể của một người tiến hóa rất cao, một người tiến hóa hơn hẳn đồng loại. Trong trường hợp đó, ta có thể thấy nguyên tử trường tồn bộc lộ ra năm loa tuyến đang hoạt động và ta có thể tìm cách học hỏi về tác động của những sự kiện này đối với vật liệu của cơ thể nói chung. Trong khi đứa trẻ chưa sinh ra đời thì sự hiện diện của nguyên tử trường tồn năm loa tuyến ắt khiến cho tinh linh ngũ hành xây dựng phải tuyến chọn vật liệu nào có sẵn những nguyên tử tương tự. Phần lớn là nó sẽ chỉ gói gọn trong việc sử dụng bất cứ nguyên tử nào mà nó có thể tìm thấy vốn tạm thời liên kết với bất cứ cơ thể nào có trung tâm là một nguyên tử trường tồn năm loa tuyến. Sự hiện diện của nó ắt có khuynh hướng kích động nơi chúng một hoạt động tương ứng nhất là có lẽ chỉ khi chúng đã tạo thành bộ phận của bộ óc hoặc dây thần kinh của một chủ nhân ông tiến hóa cao. Loa tuyến thứ năm ắt đã trở nên ít nhiều hoạt động nơi chúng và mặc dù nó đã bị bỏ rơi trở lại tình trạng không hoạt động sau khi hồn lìa khỏi xác, hoạt động tạm thời của nó vẫn được tiền định để trong tương lai dễ dàng đáp ứng hơn với dòng sinh hoạt Chơn thần. Thế thì những nguyên tử ấy ắt được tinh linh ngũ hành đi tìm về phục vụ tối đa cho công việc của mình. Nếu có cơ hội, tinh linh ngũ hành cũng lấy từ cơ thể của cha mẹ, nếu cơ thể ấy thuộc loại cao cấp, bất cứ nguyên tử nào xài được để kiến tạo chúng theo trách nhiệm của mình. Sau khi sinh ra đời và suốt đời, một cơ thể như vậy ắt thu hút về mình bất cứ nguyên tử nào lọt vào trong từ trường của mình. Một cơ thể đi kèm theo những người tiến hóa cao như thế ắt lợi dụng tới mức tối đa khuynh hướng chiếm hữu bất cứ nguyên tử năm loa tuyến nào đang hiện diện trong dòng thác các hạt tủa ra từ cơ thể những người tiến hóa cao và như vậy thu được lợi ích về thể chất cũng như tâm trí và đạo đức do kề cận những người tiến hóa cao.

^[7] *Giáo Lý Truyền, I, trang 243-244.*

Nguyên tử trường tồn thể vía có quan hệ với thể vía giống hệt như nguyên tử trường tồn thể xác quan hệ với thể xác. Khi chấm dứt sinh hoạt trong luyện ngục kamaloka, sinh vãng màu hoàng kim triệt thoái ra khỏi thể vía bỏ mặc nó tan rã giống như xác phàm trước kia cũng bị vậy, và sinh vãng lại cuốn nguyên tử trường tồn thể vía bọc quanh nó để cho nó ngủ một giấc lâu dài. Nguyên tử trường tồn thể trí cũng có quan hệ với thể hạ trí giống như vậy trong sinh hoạt thể xác, thể vía và thể trí; trong những giai đoạn tiến hóa sơ khai của con người, nguyên tử trường tồn hạ trí không được cải tiến bao nhiêu qua sự sinh hoạt ngắn ngủi nơi Devachan, chẳng những vì sinh hoạt quá ngắn ngủi mà còn vì các hình tư tưởng quá yếu ớt do trí tuệ chậm tiến tạo ra chẳng ảnh hưởng bao nhiêu tới nguyên tử trường tồn. Nhưng khi quyền năng tư tưởng đã tiến hóa cao hơn và sinh hoạt nơi Devachan là một thời kỳ được cải tiến nhiều thì vô số năng lượng được tích tụ lại và tỏ ra có giá trị khi đã tới lúc xây dựng một thể trí mới cho chu kỳ tái sinh luân hồi kế tiếp. Vào lúc kết thúc sinh hoạt trí tuệ nơi cõi Devachan, sinh vãng màu hoàng kim triệt thoái ra khỏi thể hạ trí, cũng bỏ mặc cho nó tan rã trong khi nó bao bọc nguyên tử trường tồn hạ trí; thế là chỉ còn lại tam nguyên hạ gồm ba nguyên tử trường tồn đại diện cho ba hạ thể. Như ta đã nói trước kia, chúng được tích lũy thành một hạt giống như hạt nhân chói lợi bên trong thể nguyên nhân. Thế là chúng vẫn còn lại đối với Chơn ngã so với các hạ thể trong hạ giới khi chu kỳ trải nghiệm đã hoàn tất và chúng là phương tiện để giao tiếp với hạ giới trong buổi sinh thời của các hạ thể này.

Khi tới lúc tái sinh thì một sinh hoạt xao xuyến xuất phát từ Chơn ngã đánh thức nguyên tử trường tồn hạ trí dậy; sinh vãng bắt đầu mở ra trở lại và đơn vị nguyên tử trường tồn hạ trí đang rung động đóng vai trò một nam châm thu hút về mình những vật liệu nào có khả năng rung động giống hoặc tương tự với khả năng của mình. Các Đấng Quang Minh thuộc Giới Tinh linh Ngũ hành thứ Nhì đưa những vật liệu như thế vào trong tầm với của nó; trong những giai đoạn tiến hóa trước kia, các Đấng Quang Minh định hình vật chất thành ra một đám mây lỏng lẻo xung quanh nguyên tử trường tồn, nhưng khi cơ tiến hóa tiếp diễn thì Chơn ngã vận dụng một ảnh hưởng càng ngày càng tăng tác động lên sự định hình ấy. Khi thể hạ trí được định hình một phần nào thì sự sống xao xuyến đánh thức nguyên tử trường tồn thể vía và qui định giống như vậy lại được tiếp tục. Cuối cùng sự sống xao xuyến tiếp xúc với nguyên tử trường tồn thể xác và nó tác động theo phương thức mà ta đã miêu tả từ trang 98 tới 100.

Đôi khi người ta lại thắc mắc: Làm thế nào mà các nguyên tử trường tồn này lại được tích lũy bên trong thể nguyên nhân mà không mất đi bản chất thuộc cõi trần, cõi trung giới và cõi hạ trí của chúng bởi vì thể nguyên nhân tồn tại trên một cõi cao còn nguyên tử trường tồn thể xác thì thuộc cõi trần làm sao tồn tại được? Thắc mắc như vậy là vì đã nhất thời quên mất mọi cõi đều lồng vào, xuyên thấu lẫn nhau và thể nguyên nhân chẳng khó khăn gì bao trùm được bộ ba thuộc cõi thấp, cũng như nó chẳng khó khăn gì mà bao trùm được hàng trăm triệu nguyên tử tạo thành các thể hạ trí, thể vía và thể xác thuộc về nó trong một chu kỳ sinh hoạt trên cõi trần. Bộ ba tạo thành một hạt nhỏ xíu bên trong thể nguyên nhân, mỗi thành phần cấu tạo của bộ ba thuộc về cõi của riêng mình, nhưng vì các cõi đều giao tiếp với nhau ở mọi nơi cho nên cần xếp đặt cạnh nhau thì đâu có gì khó khăn. Tất cả chúng ta lúc nào cũng đều ở trên mọi cõi.

5. TÁC ĐỘNG CỦA CHƠN THẦN ĐỐI VỚI CÁC NGUYÊN TỬ TRƯỜNG TỒN

Ở đây ta có thể thắc mắc liệu có bất cứ điều gì mà ta có thể gọi một cách đúng đắn là tác động của Chơn thần – tác động của Chơn thần trên cõi anupadaka (Đại Niết bàn – Bát Niết bàn) – đối với nguyên tử trường tồn. Không có tác động trực tiếp và cũng chẳng thể có cho đến khi Tam nguyên tinh thần mằm mống đã đạt được một

trình độ tiến hóa cao; còn tác động gián tiếp nghĩa là tác động lên Tam nguyên tinh thần, đến lượt Tam nguyên này lại tác động lên phần thấp hơn thì mang tính liên tục. Đó là vì xét theo mọi mục đích thực tiễn thì chúng ta có thể coi như tác động của Tam nguyên tinh thần mà ta đã thấy chính là Chơn thần đã khoắc lấy lớp vật chất thô trước hơn trên cõi đất địa của mình.

Tam nguyên tinh thần đang rút ra hầu hết năng lượng của mình và mọi năng lực chỉ đạo năng lượng ấy xuất phát từ Thượng Đế Ngôi Hai khi nó đắm chìm trong cái luồng Sự Sống ấy. Điều mà ta có thể gọi là tác động chuyên biệt của chính nó không liên quan tới mọi hoạt động định hình và xây dựng của Làn Sóng Sinh Hoạt thứ Nhì mà lại được điều động tới cho cơ tiến hóa của chính nguyên tử liên kết với Thượng Đế Ngôi Ba. Năng lượng này xuất phát từ Tam nguyên tinh thần chỉ hạn chế vào các cảnh nguyên tử và mãi cho tới Cuộc tuần hoàn thứ Tư thì nó dường như chỉ tập trung vào các nguyên tử trường tồn. Trước hết nó được điều động để định hình, kế đó để làm linh hoạt các loa tuyến tạo thành vách của nguyên tử. Xoáy lực, vốn chính là nguyên tử, là sự sống của Thượng Đế Ngôi Ba, nhưng vách của các loa tuyến được hình thành dần dần trên bề mặt phía ngoài của các loa tuyến này trong khi Thượng Đế Ngôi Hai giáng xuống, nó không được Ngài làm cho linh hoạt mà được lờ mờ vạch ra trên bề mặt của xoáy lực xoay tít của sinh hoạt này. Xét về Thượng Đế Ngôi Hai, thì chúng chỉ là kênh dẫn mỏng chưa được sử dụng nhưng giờ đây khi sự sống của Chơn thần tuôn xuống thì nó tác động trước hết tới các kênh dẫn này, làm linh hoạt các kênh dẫn ấy và biến kênh dẫn thành một bộ phận hoạt động của nguyên tử. Điều này tiếp diễn qua các Cuộc tuần hoàn liên tiếp và vào lúc ta đạt tới Cuộc tuần hoàn thứ Tư thì ta có bốn luồng sinh hoạt riêng biệt xuất phát từ mỗi Chơn thần chu lưu qua bốn tập hợp loa tuyến trong các nguyên tử trường tồn của chính nó. Giờ đây khi Chơn thần tác động lên các nguyên tử trường tồn và nó biến thành hạt nhân của một hiện thể thì Chơn thần bắt đầu tác động tương tự lên các nguyên tử được thu hút về xung quanh nguyên tử trường tồn và đến lượt, nó làm linh hoạt các loa tuyến; nhưng đó chỉ là sự làm linh hoạt tạm bợ chứ không liên tục như trường hợp nguyên tử trường tồn. Thế là Chơn thần khởi hoạt các lớp màn mỏng manh lơ mơ này do Làn Sóng Sinh Hoạt thứ Nhì tạo ra và khi sự sống của cơ thể bị đứt quãng thì các nguyên tử được kích thích như thể lại trở về với đại khối vật chất nguyên tử được cải tiến và tác động do sự sống làm linh hoạt chúng trong khi chúng còn liên kết với các nguyên tử trường tồn. Các kênh dẫn được phát triển như thế có thể dễ tiếp nhận một làn sóng sinh hoạt khác nữa khi chúng nhập vào một cơ thể khác và bước vào quan hệ trong cơ thể ấy với một nguyên tử trường tồn thuộc về một Chơn thần khác nữa. Công trình của nó được tiếp diễn liên tục như vậy trên các cõi trần và cõi trung giới, và nơi hạt vật chất trí tuệ trên cõi trí tuệ để cải tiến những vật liệu có liên kết tạm thời và thường tồn với Chơn thần; cơ tiến hóa này của các nguyên tử thường xuyên tiếp diễn do ảnh hưởng của các Chơn thần. Các nguyên tử trường tồn tiến hóa nhanh hơn bởi vì chúng liên tục liên kết với Chơn thần, trong khi các nguyên tử khác lợi dụng việc liên kết tạm bợ lặp đi lặp lại với các nguyên tử trường tồn.

Trong Cuộc tuần hoàn thứ Nhất của Dãy hành tinh Trái đất, vậy là tập hợp loa tuyến đầu tiên của các nguyên tử trên cõi trần được làm linh hoạt do sự sống của Chơn thần tuôn chảy qua Tam nguyên tinh thần. Đây là tập hợp các loa tuyến được các dòng sinh khí, prana sử dụng để ảnh hưởng tới bộ phận thô trước của thể xác. Cũng vậy trong Cuộc tuần hoàn thứ Nhì, tập hợp thứ nhì các loa tuyến trở nên hoạt động và các dòng prana liên quan tới thể phách lại tác động nơi đây. Trong hai Cuộc tuần hoàn này ta có thể tìm thấy điều gì liên quan tới bất kỳ hình tướng nào mà lại có thể được gọi là cảm giác vui sướng và đau khổ. Trong Cuộc tuần hoàn thứ Ba, tập hợp thứ ba của các loa tuyến làm linh hoạt và ở đây trước hết xuất hiện cái được gọi là tính nhạy cảm; bởi vì thông qua các loa tuyến này năng lượng kama tức dục vọng có thể ảnh hưởng tới thể xác, prana của kama có thể tác động lên chúng và như vậy

khiến cho thể xác giao tiếp trực tiếp với thể vía. Trong Cuộc tuần hoàn thứ Tư, tập hợp thứ tư các loa tuyến được làm linh hoạt và prana của kama manas tác động lên chúng khiến cho chúng thích hợp để được dùng xây dựng một bộ óc đóng vai trò công cụ của tư tưởng.

Khi một người thoát ra khỏi cơ tiến hóa bình thường và tiếp quản cơ tiến hóa bất bình thường của nhân loại bao gồm việc chuẩn bị để bước vào Thánh đạo vốn nằm ngoài cơ tiến hóa bình thường thì lúc bấy giờ y có nhiều tập hợp các loa tuyến liên quan tới các nguyên tử trường tồn là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Y phải làm linh hoạt nhiều tập hợp loa tuyến hơn so với mức mà nhân loại thời ấy cần phải làm linh hoạt. Bốn tập hợp đã phục vụ cho y rồi với vai trò là một người thuộc Cuộc tuần hoàn thứ Tư. Y bắt đầu làm linh hoạt loa tuyến thứ năm và như vậy đưa vào biểu lộ nguyên tử thuộc Cuộc tuần hoàn thứ Năm trong khi y vẫn đang làm việc trong một cơ thể thuộc Cuộc tuần hoàn thứ Tư. Chính một số tác phẩm Thông Thiên Học thời sơ khai đã ám chỉ điều này qua việc cho rằng có những người thuộc "Cuộc tuần hoàn thứ Năm" và "Cuộc tuần hoàn thứ Sáu" đã xuất hiện trong nhân loại hiện nay. Những người được gọi như vậy đã triển khai tập hợp loa tuyến thứ năm và thứ sáu trong nguyên tử trường tồn của mình, nhờ thế có được một công cụ tốt đẹp hơn để cho tâm thức đã phát triển cao của mình sử dụng. Việc thay đổi được tạo ra do một vài phép thực hành Yoga mà muốn sử dụng chúng phải hết sức cẩn thận kéo khi tiến hành công việc này sẽ gây tổn thương cho bộ óc khiến cho sự tiến bộ thêm nữa theo đường lối đặc biệt này sẽ bị chặn đứng lại trong kiếp này.